

THƠ CHU VĂN AN

(朱文安)

Chu Văn An từng có những tác phẩm như Thất trăm số, Tiều Ẩn thi tập, Tiều Ẩn quốc ngữ thi tập, Tứ thư thuyết ước. Nhưng cho tới nay người ta mới chỉ sưu tầm được có mười hai bài thơ của ông chép trong Toàn Việt thi lục, còn hầu như bị thất lạc cả.

Trong cuốn Thơ Văn Lý Trần (nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978) có ghi lại nội dung 12 bài thơ này bằng chữ Hán kèm theo phần dịch âm, dịch nghĩa và dịch thơ.

Chúng tôi dựa vào cuốn sách trên, chỉ ghi lại nội dung 12 bài thơ bằng chữ Hán kèm theo phần dịch âm và dịch nghĩa (có sửa đổi chút ít khi tham khảo thêm các tài liệu khác), đồng thời đóng góp thêm "mười hai bản dịch thơ mới" như dưới đây.

NGÔ TĂNG GIAO
(Xuân Canh Dần 2010).

1. LINH SƠN TẬP HỨNG

靈山雜興

萬疊青山簇畫屏，
斜陽淡抹半溪明。
翠蘿徑裏無人到，
山鵲啼煙時一聲。

DỊCH ÂM:

Vạn điệp thanh sơn thốc họa bình,
Tà dương đạm mạt bán Khê minh.
Thúy la kính lý vô nhân đáo,
Sơn thước đề yên thời nhất thanh.

DỊCH NGHĨA:

"Tập hứng ở Linh Sơn". Muôn lớp núi xanh tụ lại như bức bình phong vẽ. Bóng chiều nhạt rọi tới sáng nửa lòng khe. Trong lối cỏ biếc, không người đến. Thình thoảng một tiếng chim thước kêu trong khói mù.

DỊCH THƠ:

TẬP HỨNG Ở LINH SƠN

Núi xanh giăng lớp tựa bình phong
Chiều nhạt in hình dưới suối trong
Cỏ biếc, lối mòn đâu bóng khách,
Vẳng chim thước gọi, khói mờ lung.

2. THÔN NAM SƠN TIÊU KHÉ

村南山小憩

閑身南北片雲輕，
半枕清風世外情。
佛界清幽塵界遠，
庭前噴血一鶯鳴。

DỊCH ÂM:

Nhàn thân nam bắc phiến vân khinh,
Bán chẩm thanh phong thế ngoại tình.
Phật giới thanh u, trần giới viễn,
Đình tiền phún huyết nhất oanh minh.

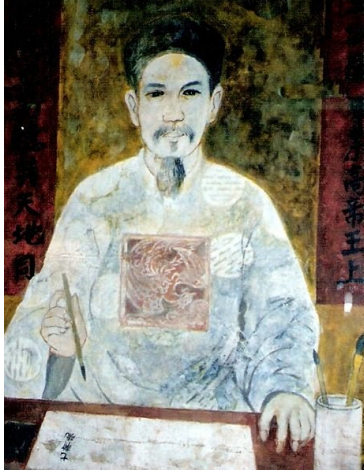
DỊCH NGHĨA:

"Tạm nghỉ ở núi thôn nam". Thân nhàn như đám mây nhẹ bay khắp nam, bắc. Gió mát thổi bên gối, tâm tình để ngoài cuộc đời. Cõi Phật thanh u, cõi trần xa vời. Trước sân, hoa đỏ như máu, một chiếc oanh kêu.

DỊCH THƠ:

TẠM NGHỈ NÚI THÔN NAM

Thân nhàn Nam Bắc áng mây trôi,
Bên gối gió qua, nhẹ việc đời.
Cõi Phật thanh u, xa cõi tục
Trước sân hoa đỏ, tiếng oanh vui.



Hình chụp tranh Chu Văn An
trên miếu thờ tại Hà Nội.

3. THANH LƯƠNG GIANG

清涼江
山腰一抹夕陽橫，
兩兩漁舟畔岸行。
獨立清涼江上望，
寒風颯颯嫩潮生。

DỊCH ÂM:

Sơn yêu nhất mặt tịch dương hoành,
Lưỡng lưỡng ngư chu bần ngạn hành.
Độc lập Thanh Lương giang thượng vọng,
Hàn phong sát sát nộn triều sinh.

DỊCH NGHĨA:

"Sông Thanh Lương". Một vệt bóng chiều vắt ngang sườn núi. Dọc theo bờ sông, thuyền câu đi từng đôi một. Đứng một mình trên sông Thanh Lương ngắm cảnh. Gió lạnh vi vút, nước triều dâng lên.

DỊCH THƠ:

SÔNG THANH LƯƠNG

*Sườn non giải nắng xế giăng ngang,
Từng cặp thuyền xuôi mái nhẹ nhàng.
Trên bến Thanh Lương người một bóng,
Ngắm triều dâng sóng, gió thổi thanh thang.*

4. CUNG HỌA NGỰ CHẾ ĐỘNG CHƯƠNG

恭和御制洞章
庭舞胎禽雲掩關，
露華嚙罷覺清寬。
碧桃華下渾無事，
時倩東風掃石壇。

DỊCH ÂM:

Đình vũ thai cảm vân yểm quan,
Lộ hoa yển bãi giác thanh khoan.
Bích đào hoa hạ hồn vô sự,
Thời thiển đông phong tảo thạch đàn.

DỊCH NGHĨA:

"Kính họa thơ vua". Hạc múa ở sân, mây che ngoài cửa. Nuốt hoa sương rồi cảm thấy khoan khoái nhẹ nhàng. Dưới hoa bích đào lòng thanh thản. Thỉnh thoảng mượn ngọn gió đông quét trên đàn đá.

DỊCH THƠ:

KÍNH HỌA THƠ VUA

*Trước sân hạc múa, mây bên song
Nhấp cạn hoa sương, sẵn khoái lòng
Ngồi dưới bích đào, hồn tự tại
Quét đàn đá mượn gió phương đông.*

5. NGUYỆT TỊCH BỘ TIỀN DU SƠN TÙNG KÍNH

月夕步仙遊山松徑
緩緩步松堤，
孤村淡靄迷。
潮回江笛迴，
天闊樹雲低。
宿鳥翻清露，
寒魚躍碧溪。
吹笙何處去，
寂寞故山西。

DỊCH ÂM:

Hoãn hoãn bộ tùng đề,
Cô thôn đạm ái mê.
Triều hồi, giang địch quýnh,
Thiên khoáng, thụ vân đề.
Túc điều phiên thanh lộ,
Hàn ngư dược bích khê.
Xuy sinh hà xứ khứ,
Tịch tịch cổ sơn tê (tây)?

DỊCH NGHĨA:

"Đêm trăng dạo bước trên đường thông ở núi Tiên Du". Thong thả dạo bước trên con đê trồng thông. Xóm vắng mờ trong làn khói nhạt. Nước triều xuống, tiếng sáo bên sông xa vắng. Trời rộng, mây là là ngọn cây. Chim đêm cựa mình trong làn sương trong. Cá lạnh nhảy trong khe biếc. Người thổi sênh đi nơi đâu. Phía tây núi cũ vắng vẻ?

DỊCH THƠ

ĐÊM TRĂNG DẠO CHƠI ĐƯỜNG THÔNG NÚI TIÊN DU

*Dạo chơi thong mát bờ đê,
Mờ trong khói nhạt làng quê bình bông.
Triều lui, sáo vắng bên sông,
Trời cao bát ngát, mây lồng ngọn thông.
Chim xao xác dưới sương trong,
Vẫy vùng cá lội biếc dòng suối sâu.
Người thổi sênh vắng nơi đâu,
Phía Tây núi cũ dăng sâu quạnh hiu?*

6. XUÂN ĐÁN

春旦

寂寞山家鎮日閒，
竹扉斜擁護輕寒。
碧迷草色天如醉，
紅濕花梢露未乾。
身與孤雲長戀岫，
心同古井不生瀾。
柏薰半冷茶煙歇，
溪鳥一聲春夢殘。

DỊCH ÂM:

Tịch tịch sơn gia trấn nhật nhàn.
Trúc phi tà ủng hộ khinh hàn.
Bích mê thảo sắc thiên như túy,
Hồng thấp hoa sao lộ vị can.
Thân dữ cô vân trường luyến tú,
Tâm đồng cổ tỉnh bất sinh lan.
Bách huân bán lãnh trà yên yết,
Khê điều nhất thanh xuân mộng tàn.

DỊCH NGHĨA:

"Sáng mùa xuân". Nhà trên núi vắng vẻ, suốt ngày thành thoi. Cánh cửa phen che nghiêng ngăn cái rét nhẹ. Màu biếc át cả sắc cỏ, trời như say. Ánh hồng thấm nhành hoa sương sớm chưa khô. Thân ta cùng đám mây cô đơn mãi mãi lưu luyến hốc núi. Lòng giống như mặt giếng cổ, chẳng hề gợn sóng. Mùi khói thông sắp hết, khói trà đã tắt. Một tiếng chim bên suối làm tỉnh mộng xuân.

DỊCH THƠ:

SÁNG MÙA XUÂN

*Nhà trên núi vắng cảnh an nhàn
Phen cửa nghiêng che tiết lạnh sang
Cỏ biếc trời cao say chất ngát,
Hoa hồng sương sớm đượm miên man.
Thân như mây lẻ vương non thẳm
Lòng tựa giếng xưa lặng sóng vàng
Hương gỗ thông tan, trà cạn khói,
Chim bên suối hót mộng xuân tàn.*

7. SƠ HẠ

初夏

山宇寥寥畫夢回，
微涼一線起庭梅。
燕尋故壘相將去，
蟬咽新聲陸續來。
點水溪蓮無俗態，
出籬野筍不凡材。
棲梧靜極還成懶，
案上殘書風自開。

DỊCH ÂM:

Sơn vũ liêu liêu trú mộng hồi,
Vi lương nhất tuyến khởi đình mai.
Yến tầm cố lũy tương tương khứ,
Thiên yết tân thanh lục tục lai.
Điểm thủy khê liên vô tục thái
Xuất lý dã duẩn bất phạm tài.
Thê ngô tĩnh cực hoàn thành lãn,
Án thượng tàn thư phong tự khai.

DỊCH NGHĨA:

"Đầu mùa hè". Nhà trên núi vắng vẻ, vừa tỉnh giấc mộng ban ngày. Một làn gió mát nhẹ thổi vào cây mai trước sân. Chim én rủ nhau đi tìm tổ cũ. Ve sầu cất tiếng đầu mùa, lục tục bay về. Sen dưới khe điểm trên mặt nước không bợn chút phàm tục. Măng đồng nội trời ra khỏi dậu, chẳng phải khí chất tầm thường. Tựa cây ngô đồng, ngồi im lặng mãi trở thành lười biếng. Cuốn sách nát để trên án, gió tự giờ ra.)

DỊCH THƠ:

ĐẦU MÙA HÈ

*Chợt tỉnh giấc ngày nhà núi cao,
Trước sân mai rờn gió lao xao.
Én tìm tổ cũ gom đàn tới
Ve kiếm nơi xưa cất tiếng chào.
Dưới suối sen phô, hình thoát tục,
Ngoài rào măng vượt, dáng thanh tao.
Tựa ngô đồng nghĩ thành lười biếng
Trên án sách xưa đón gió vào.*

8. VỌNG THÁI LĂNG

望泰陵

松秋深鎖日將夕，
煙草如苔迷亂石。
黯淡千山風更愁，
消沉萬古雲無跡。
溪花欲落雨絲絲，
野鳥不歸山寂寂。
幾度躊躇行復行，
平蕪無盡春生碧。

DỊCH ÂM:

Tùng thu thâm tỏa nhật tương tịch.
Yên thảo như đài mê loạn thạch.
Âm đạm thiên sơn phong cánh sầu,
Tiêu trầm vạn cổ vân vô tích.
Khê hoa dục lạc vũ ti ti,
Dã điều bất đề sơn tịch tịch.
Kỷ độ trừ trừ hành phục hành,
Bình vu vô tận xuân sinh bích.

DỊCH NGHĨA:

"Trông về Thái Lăng". Cây tùng cây thu khoá kín trời sắp về chiều. Cỏ non xanh rợn, như rêu che lấp những hòn đá ngả nghiêng. Ngàn non âm đạm, gió thổi càng thêm buồn. Muôn thuở tiêu tan, mây không để lại dấu vết. Hoa bên suối sắp rụng, mưa lất phất. Chim ngoài đồng nội im tiếng, núi quanh hiu. Mấy lần dứng dằng, đi rồi lại đi. Cỏ rậm bát ngát, sắc xuân xanh biếc.

DỊCH THƠ:

TRÔNG VỀ THÁI LĂNG

*Thấp thoáng tùng thu bóng xế chiều,
Cỏ non phủ đá biếc màu rêu.
Gió vờn non thăm thêm buồn bã,
Mây lảng trời xa để tịch liêu.
Bên suối hoa tàn mưa lất phất,
Ngoài đồng chim lặng núi điêu hiu.
Ngập ngừng mấy độ dờn chân bước,
Xanh ngát cỏ xuân, sắc diễm kiều.*

9. GIANG ĐÌNH TÁC

江亭作

江亭獨立數歸舟，
風急灘前一笛秋。
斜日吟殘紅淡淡，
暮天望斷碧悠悠。
功名已落荒唐夢，
湖海聊為汗漫遊。
自去自來渾不管，
滄波萬頃羨飛鷗。

DỊCH ÂM:

Giang đình độc lập số quy chu,
Phong cấp than tiền nhất địch thu.
Tà nhật ngâm tàn hồng đậm đậm,
Mộ thiên vọng đoan bích du du.
Công danh dĩ lạc hoang đường mộng,
Hồ hải liễu vi hãn mạn du.
Tự khứ tự lai hồn bất quản,
Thương ba vạn khoảnh tiện phi âu.

DỊCH NGHĨA:

"Làm thơ ở Giang Đình". Đứng một mình ở Giang Đình đêm thuyền về. Trước ghềnh, gió gập, một tiếng sáo gọi cảnh thu. Thơ đã tàn, mặt trời xế bóng, ánh hồng nhạt nhòa. Trông suốt trời chiều, màu biếc mờ mờ. Công danh đã rơi vào giấc mộng hoang đường. Tạm dạo chơi lang thang miền hồ hải. Đi lại tự mình, chẳng gì trói buộc. Thèm cánh chim âu bay liệng trên muôn khoảnh sóng xanh.

DỊCH THƠ:

LÀM THƠ Ở GIANG ĐÌNH

*Giang Đình một bóng đêm thuyền qua,
Gió lộng ghềnh thu sáo thiết tha.
Nắng xế, thơ tàn, hồng phớt nhạt,
Trời chiều, cảnh vắng, biếc chan hòa.
Công danh chót lạc vùng mơ ảo
Hồ biển tạm chơi thú nẻo xa
Đây đó lang thang đời tự tại,
Ước như chim lướt sóng bao la.*

10. MIẾT TRÌ

鰲池

水月橋邊弄夕暉，
荷花荷葉靜相依。
魚游古沼龍何在，
雲滿空山鶴不歸。
老桂隨風香石路，
嫩苔著水沒松扉。
才心殊未如灰土，
聞說先皇淚暗揮。

DỊCH ÂM:

Thủy nguyệt kiều biên lộng tịch huy,
Hà hoa hà diệp tĩnh tương y,
Ngư du cổ chiểu long hà tại?
Vân mãn không sơn hạc bất quy!
Lão quế tùy phong hương thạch lộ,
Nộn đài trước thủy một tùng phi.
Thốn tâm thù vị như hồi thổ,
Văn thuyết tiên hoàng lệ ám huy.

DỊCH NGHĨA:

"Miết Trì". Trăng nước bên cầu đùa giỡn bóng chiều hôm. Hoa sen, lá sen, yên lặng tựa nhau. Cá bơi ao cổ, rồng ở chốn nào? Mây đầy núi vắng, hạc chẳng thấy về! Mùi quế già bay theo gió làm thơm ngát con đường đá. Rêu non dầm nước che lấp cánh cửa thông. Tấc lòng này vẫn chưa nguội lạnh như tro đất. Nghe nói đến Tiên hoàng luống gạt thăm giọt lệ.

DỊCH THƠ:

MIẾT TRÌ

*Trăng nước cầu bên giỡn bóng tà,
Trong hồ sen lặng, lá kề hoa,
Ao xưa cá lội, rồng đâu thấy?
Núi vắng mây giăng, hạc chẳng qua!
Đường đá gió thơm mùi quế thoảng,
Cửa thông nước dầm lớp rêu pha.
Lòng đâu đã nguội như tro đất,
Nghe đến tiên hoàng lệ muốn sa.*

11. THỨ VẬN TẶNG THỦY VÂN ĐẠO NHÂN

次韻贈水雲道人

平生膽氣鶚橫秋，
翰墨場中一戰收。
茅屋玉堂皆有命，
濁涇清渭不同流。
老逢昭代知何補，
身落窮山笑拙謀。
檢點年年貧活計，
茶甌詩卷伴湯休。

DỊCH ÂM:

Bình sinh đảm khí ngạc hoành thu,
Hàn mặc trường trung nhất chiến thu.
Mao ốc ngọc đường giai hữu mệnh,
Trọc Kinh thanh Vị bất đồng lưu.
Lão phùng chiêu đại tri hà bổ,
Thân lạc cùng sơn tiếu chuyết mưu.
Kiểm điểm niên niên bần hoạt kế,
Trà âu, thi quyển bạn Thang Hưu.

DỊCH NGHĨA:

“Họa vận tặng Thủy vân đạo nhân”: Chí khí dũng cảm thuở bình sinh như chim ngạc bay ngang trời thu, trong trường bút mực, chỉ một trận là được. Nhà tranh hay nhà ngọc, đều có số mệnh, sông Kinh đục, sông Vị trong, vốn không chảy cùng dòng. Già gặp thời sáng sửa, biết chẳng ích gì, thân rơi vào núi thẳm, cười mình mưu vụng. Hàng năm kiểm điểm lại cái sinh kế nghèo, vẫn âu trà, cuốn thơ, làm bạn với Thang Hưu.

DỊCH THƠ:

HỌA VẬN TẶNG THỦY VÂN ĐẠO NHÂN

*Sánh với chim trời chí cũng đồng
Bút nghiên dễ thắng, quả vô song
Nhà giàu nhà khó đều theo số
Sông đục sông trong vốn khác dòng
Già gặp thời xuôi nào hữu ích
Thân rơi núi thẳm há tinh thông
Hàng năm kiểm điểm nghèo sinh kế
Trà với bạn thơ cứ thoả lòng.*

12. ĐỀ DƯƠNG CÔNG THỦY HOA ĐÌNH

題揚公水華亭

上人遠公裔，
朗悟有高識。
屢結白社盟，
為愛青蓮色。
方塘貯碧漪，
環以芙蕖植。
上構水華亭，
意與蓮比德。
好風時一來，
滿座聞芳馥。
隱幾觀眾妙，
悠然心自得。
不知清淨身，
已在荷華側。
明月相友朋，
閒雲同偃息。
渴傾珠露飲，
飢摘玉房食。
回頭謝世紛，
逍遙遊八極。

DỊCH ÂM:

Thượng nhân Viễn công duệ,
Lãng ngộ hữu cao thức.
Lũ kết bạch xã minh,
Vị ái thanh liên sắc.
Phương đờng trữ bích y,
Hoàn dĩ phù cử thực.

Thượng cấu thủy hoa đình,
Ý dữ liên tỹ đức.
Hảo phong thời nhất lai,
Mãn toạ văn phương phức.
Ẩn kỹ quan chúng diệu,
Du nhiên tâm tự đắc.
Bất tri thanh tĩn thân,
Dĩ tại hà hoa trức.
Minh nguyệt tương hữu bằng,
Nhàn vân đồng yển tức.
Khát khuynh châu lộ ẩm,
Cơ trích ngọc phòng thực.
Hồi đầu tạ thế phân,
Tiêu dao du bát cực.

DỊCH NGHĨA:

ĐỀ ĐÌNH THỦY HOA CỦA DƯƠNG CÔNG

“Đề đình Thủy Hoa của Dương Công”:

Thượng nhân là giòng dõi của Viễn công, hiểu biết một cách sáng suốt, có kiến thức cao. Luôn kết lời mình ước ở Bạch Xã, vì yêu sắc sen xanh. Ao vuông chứa đựng nước trong biếc, xung quanh trồng toàn sen. Trên ao dựng ngôi đình Thủy Hoa, ý chừng muốn sánh đức với sen. Gió mát thường xuyên thổi tới, làm thơm ngát khắp ngôi đình. Tựa bên ghế để quan sát mọi điều huyền diệu, lảng lảng cảm thấy thoải mái trong lòng. Chẳng biết tấm thân thanh tịnh, đã ở bên cạnh đoá hoa sen. Trăng sáng cùng làm bạn với mình, mây nhàn cùng ta nghỉ ngơi. Khát thì nghiêng rót những hạt sương châu để uống, đói thì lấy những chùm quả bằng ngọc mà ăn. Ngoảnh lại quên hết mọi rắc rối ở đời, để nhỡn nhơ vui chơi tám cõi.

DỊCH THƠ:

ĐỀ ĐÌNH THỦY HOA CỦA DƯƠNG CÔNG

*Thượng nhân dòng dõi Viễn Công,
Vừa cao trí thức, vừa thông thế tình.
Lại luôn bạch xã kết minh,
Vi yêu sắc đoá sen xanh đẹp màu.
Ao vuông nước biếc dạt dào
Sen vây bốn phía cảnh sao êm đềm.
Thủy Hoa đình xây phía trên
Ý rằng sánh đức cùng sen khác nào.
Thường xuyên gió mát thổi vào
Ngôi đình thơm ngát cảnh sao diễm kiều.
Ngồi xem huyền diệu mọi điều
Trong lòng cảm thấy phiêu diêu dăng đầy.
Tấm thân thanh tịnh nào hay
Vi chung cạnh đoá sen này bấy lâu.
Bạn cùng trăng sáng canh thâu
Nghỉ cùng mây khắp trời cao tĩnh nhàn.
Khát thời uống hạt sương tan,
Đói thời quả ngọc hái ăn tứ thời.
Ngoái trông gác mọi chuyện đời
Nhỡn nhơ tám cõi vui chơi thoải lòng.*

Tài liệu tham khảo:

- 1) Thơ Văn Lý Trần (nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978)
- 2) Tự Điển Bách Khoa Toàn Thư Việt Nam
- 3) Thivien.net
- 4) Wikisource.org
- 5) VietSciences.org